

Đầu tư công cao, hiệu quả thấp

Đầu tư công luôn giữ một vai trò quan trọng trong tổng đầu tư của toàn xã hội, tạo ra cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt của đất nước. Trong 20 năm qua, đầu tư công là nhân tố chủ đạo của tăng trưởng, đóng góp 46% mức độ tăng trưởng. Đầu tư công đã tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao mức sống của dân cư, ổn định kinh tế vĩ mô và đóng góp đáng kể vào thực hiện xóa đói giảm nghèo. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) bình quân đầu người năm 2011 đạt 1.300 USD. Việt Nam đã thoát khỏi nước có thu nhập thấp, trở thành nước có thu nhập trung bình trên thế giới.

Tuy nhiên, hiệu quả đầu tư công ngày càng đi xuống. Hiệu quả đầu tư, tính trên lượng vốn cần tăng thêm để đạt mức gia tăng một đơn vị sản lượng, chính là thông số biểu hiện cụ thể nhất của thể trạng sức khỏe nền kinh tế. Chỉ số ICOR cao đồng nghĩa với hiệu suất kinh tế thấp.

Theo các số liệu của Tổng cục Thống kê và một số nghiên cứu, giai đoạn 2001-2005, hệ số ICOR toàn xã hội là 5,2; giai đoạn 2006-2009 tăng lên 6,1. Điều đáng lưu ý: mặc dù ICOR của toàn bộ nền kinh tế Việt Nam đã thấp, song hiệu quả đầu tư công còn thấp hơn nhiều. Hệ số ICOR của khu vực nhà nước, giai đoạn 2006-2008 là 8,0, trong khi khu vực ngoài nhà nước chỉ có 4,3.

Tiến sĩ Nguyễn Quang A cho rằng vốn đầu tư của khu vực nhà nước luôn chiếm tỷ lệ cao khoảng 50% trong tổng đầu tư xã hội nhưng tỷ lệ đóng góp vào GDP không cân xứng chỉ ở mức 37 – 39% và tạo công ăn việc làm cho khoảng 4,4% của tổng số lao động. Doanh nghiệp tư nhân dù còn chịu nhiều rào cản nên quy mô nhỏ bé, khả năng cạnh tranh thấp vậy mà vẫn giải quyết việc làm cho 39,1 triệu lao động, đóng góp gần 50% GDP và 11% tổng thu ngân sách nhà nước. Ông Nguyễn Quang A là người đã dịch ra tiếng Việt các tác phẩm tác phẩm nặng về tư tưởng chính trị - kinh tế học như Thế giới phẳng của Thomas L.Friedman; Con đường dẫn tới chế độ nông nô, Friedrich Hayek; Bí ẩn của vốn, Hernando De Soto.

Trong 10 năm trở lại đây, theo báo cáo của Tổ công tác thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp nhà nước cho ngân sách nhà nước trung bình chưa tới 20% và ngày một giảm. Hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước thấp hơn khu vực tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Cụ thể, 1 đồng vốn kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước năm 2007 chỉ tạo ra 0,56 đồng doanh thu, trong khi con số này ở doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 0,97 đồng.

Để có vốn đầu tư, Nhà nước buộc phải vay nợ. Tỷ lệ nợ công trên GDP của Việt Nam có xu hướng gia tăng nhanh trong những năm gần đây. Tổng số dư nợ công đến cuối năm 2009 ước tính khoảng 52,6% GDP, trong đó nợ của Chính phủ 41,9%. Nợ chính phủ năm 2010 tăng lên 44,5% GDP vì bội chi ngân sách ở mức cao, do phải đối phó với khủng hoảng tài chính và sử dụng gói kích cầu. Đầu tư công cũng là một nguyên nhân dẫn đến lạm phát. Tại các quốc gia có nền chính trị, kinh tế bất ổn, lạm phát cũng không cao như Việt Nam.

Đầu tư nhân, hiệu quả cao

Việc khu vực tư nhân làm ăn ngày càng hiệu quả cũng không có gì lạ. Theo lý thuyết hành vi, mọi cá nhân luôn hành động vì lợi ích của bản thân họ. Doanh nghiệp có chủ là tư nhân vì lợi nhuận sẽ cố gắng nâng cao hiệu quả kinh doanh, sử dụng đồng vốn sao cho nó tạo ra nhiều lợi nhuận nhất vì “đồng tiền đi liền khúc ruột”. Trên thực tế, động lực kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân mạnh hơn doanh nghiệp nhà nước gấp bội lần.

Khu vực nhà nước lại được ưu đãi quá nhiều nhưng không thể tận dụng những ưu đãi đó và dường như không còn thể hiện được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nữa. Vì vậy xem xét lại cơ cấu vốn đầu tư là việc cấp thiết. Đầu tư công quá cao sẽ cản đường đầu tư tư nhân, hạn chế việc tiếp cận vốn liếng và đất đai của khu vực này và hậu quả là hạn chế việc phát huy nguồn lực đang còn rất dồi dào của kinh tế tư nhân để phát triển đất nước. Giáo sư Mỹ Michael Porter, người được coi như cha đẻ của chiến lược cạnh tranh, trong một hội thảo tại Việt Nam, từng nhận xét: “Tư nhân phải là khu vực dẫn đầu trong phát triển nền kinh tế, Nhà nước phải nhìn nhận nó như là một tài sản cực kỳ quan trọng”.

Thật ra từ nhiều năm nay, Chính phủ đã có chủ trương phát triển khu vực tư nhân. Năm 1990, Luật công ty và Luật doanh nghiệp tư nhân ra đời nhằm thể chế hóa chủ trương phát triển kinh tế tư nhân. Sau đó Chính phủ đã chủ trương thực hiện [cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước](#).

Tuy nhiên, khi chủ trương đi vào thực tế thì chưa được như mong muốn vì những trở ngại trong tư duy của cấp thừa hành. Các ngân hàng dường như vẫn chỉ ưu tiên cho doanh nghiệp nhà nước vay tiền làm ăn. Doanh nghiệp tư nhân với những dự án nhỏ khó có thể tiếp cận được nguồn vốn, hoặc nếu có thể vay thì lãi suất cũng cao. Về mặt đất đai, doanh nghiệp tư nhân vẫn khó khăn trong việc tiếp cận mặt bằng, giá thuê đất cũng thường cao...

Vì vậy một khi giảm đầu tư công và tập trung nhiều hơn cho khu vực tư nhân, các doanh nghiệp tư nhân sẽ có thêm vốn và đất đai. Họ cũng sẽ được cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp nhà nước, các chủ doanh nghiệp sẽ yên tâm đầu tư dài lâu. Qua đó họ sẽ đóng góp nhiều cho nền kinh tế, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao năng suất lao động...

Theo tiến sĩ Vũ Hùng Cường, Trưởng phòng Quản lý khoa học và đào tạo của Viện Kinh tế Việt Nam, “phải coi khu vực kinh tế tư nhân là động lực cơ bản trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới nhằm tạo ra được những bứt phá trong phát triển kinh tế phù hợp với xu thế của nền kinh tế hiện đại trong bối cảnh mới trong nước và quốc tế”. Ông Cường là chủ nhiệm của đề tài nghiên cứu: Một số vấn đề cơ bản về phát triển khu vực tư nhân với tư cách là động lực cơ bản của mô hình tăng trưởng kinh tế mới giai đoạn 2011-2020.

Hiện nay, doanh nghiệp nhà nước sau khi cổ phần hóa làm ăn rất hiệu quả, ngày càng lớn mạnh. Điển hình là Traphaco và Vinamilk, hai doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước. Bà Vũ Thị Thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Traphaco, cho biết sau 4 năm cổ phần hóa, công ty luôn giữ tốc độ tăng trưởng từ 25-35%/năm. Còn Vinamilk, sau 5 năm đổi mới cơ chế quản lý theo mô hình cổ phần hóa, công ty đã đạt thành tích rất xuất sắc về

phát triển sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu đều vượt so với năm cuối trước khi cổ phần hóa: tổng doanh thu tăng 188%; lợi nhuận sau thuế tăng 5,2 lần; nộp ngân sách nhà nước tăng 4,6 lần. Đây là các thông tin được đăng trên trang web vinamilk.com.vn.

Đẩy mạnh quản lý Nhà nước

Tuy nhiên, không thể tư nhân hóa ồ ạt các doanh nghiệp nhà nước. Trước khi ưu tiên phát triển các doanh nghiệp tư nhân, Nhà nước cần quản lý thật tốt loại hình doanh nghiệp này, cũng như hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp tư nhân gây ra. Nhiều doanh nghiệp tư nhân bóc lột người lao động và không quan tâm đến bảo vệ môi trường, chỉ chạy theo lợi nhuận. Chẳng hạn, doanh nghiệp bất động sản kinh doanh theo kiểu lấy tiền trước, làm ăn không tốt thì chây ỳ, trốn nợ. Hay nhiều doanh nghiệp sản xuất xả chất thải độc hại ra môi trường.

Nhà nước đang đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế, tập trung vào những lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao, từng bước giảm tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước trong tổng vốn đầu tư xã hội, đồng thời thu hẹp phạm vi và lĩnh vực tập trung vốn đầu tư nhà nước. Bà Phạm Chi Lan, một chuyên gia kinh tế, nhận xét: “Hiện nay, cơ cấu đầu tư cho y tế, giáo dục còn chiếm tỷ lệ khá thấp, trong khi chúng ta lại tập trung quá nhiều vào các dự án hoành tráng về hạ tầng, kinh doanh. Chính các dự án này mới ngốn nhiều tiền của của người dân. Trong thời gian tới, Chính phủ cũng như các địa phương cần dứt khoát hơn trong việc cắt giảm, kiên quyết không triển khai những dự án chưa thực sự cần thiết và nên để dành vốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh cho biết, những năm gần đây, đầu tư công đã giảm dần, từng bước nhường sân cho đầu tư tư nhân. Trong giai đoạn 2001 - 2005, tỷ trọng đầu tư nhà nước chiếm 53,4% tổng đầu tư toàn xã hội, khối tư nhân chiếm 32,6%, nhưng đến giai đoạn 2011-2015, chủ trương sẽ giảm tỷ trọng đầu tư công xuống 37- 39% và khối tư nhân tăng lên 45- 46%.

Chắc chắn khi thúc đẩy được khu vực tư nhân, nguồn lực quốc gia sẽ được sử dụng hiệu quả hơn, tăng sức cạnh tranh cho nền kinh tế. Tuy nhiên việc cắt giảm đầu tư công trên thực tế vẫn chưa thực sự được thực hiện một cách rõ ràng.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2011, các tỉnh, thành đã đăng ký cắt giảm được khoảng 82.000 tỷ đồng, nhưng thực tế chưa nhìn thấy được là cắt những gì và giảm ở đâu.

Để quá trình tái cơ cấu có hiệu quả, tiến sĩ Nguyễn Đình Cung, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế trung ương, cho rằng Nhà nước cần tôn trọng quy luật thị trường, để nền kinh tế tự vận hành theo quy luật cung-cầu, tránh can thiệp quá nhiều dẫn đến gây méo mó. Vai trò của nhà nước từ chỉ đạo và kiểm soát nên chuyển dần sang kiến tạo và hỗ trợ phát triển. Nhà nước chỉ kinh doanh những gì không có lời hoặc lời ít (lĩnh vực công ích) và tư nhân không làm được hay không muốn làm. Nếu giữ lại công ty, xí nghiệp quốc doanh thì chúng cũng phải hoạt động giống như doanh nghiệp tư nhân, trong một môi trường bình đẳng về mọi mặt để có

cạnh tranh.

Trong một trận tranh đấu bóng mà ban tổ chức, trọng tài và đội bóng đều cùng một cánh thì tình trạng lẫn lộn của độ bóng quốc doanh cũng là lẽ tự nhiên. Do được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, việc cơ quan quản lý nhà nước dành cho doanh nghiệp nhà nước sự đối xử đặc biệt so với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác là điều dễ hiểu.

Nguồn thu nhà nước chủ yếu đến từ thuế, phí, lệ phí và các hoạt động kinh doanh của Nhà nước. Khi nguồn thu từ hoạt động kinh tế của khu vực quốc doanh không còn, tất nhiên lúc này Nhà nước sẽ dần dần sống bằng nguồn thu thuế. Bù lại, doanh nghiệp tư nhân làm ăn có hiệu quả sẽ đóng góp ngày một nhiều hơn vào ngân sách.

Ngọc Trân